TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:13/2019/KDTM - PT
Ngày 07/10/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các thẩm phán: Ông Lê Văn Quỳnh.

Ông Nguyễn Hữu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú – Thẩm tra Viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2019/TLPT- KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 32/2018/KDTM-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2019/QĐ-PT ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH V.
Địa chỉ:Khối H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Đình N, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh năn 1980.

Địa chỉ: Xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2018 của Giám đốc Công ty TNHH V. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn N – Luật sư Công ty Luật hợp danh T. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Bảo hiểm.
Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà An Phú, số 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông STEPHEN CHARLES BEATTY, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sơn Ph, chức vụ: Trưởng bộ phận quản lý rủi ro, tuân thủ và kiểm toán Công ty. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn Công ty cổ phần Bảo hiểm

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10/03/2017, Công ty TNHH V mua bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm trách nhiệm dân sự tự nguyện đối với chiếc xe ô tô số 37C - 245.61 của Công ty cổ phần bảo hiểm A và cùng ngày 10/03/2017 Công ty cổ phần bảo hiểm A cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số BB170008837.

Vào 20h 30 phút, ngày 18/06/2017, lái xe Lô Văn Ph điều khiển xe ô tô số 37C - 245.61 đến địa phận KM163+900 Quốc lộ 7 thuộc địa phân bản Ang, xã xá L, huyện T, tỉnh Nghệ An xảy ra tai nạn, hậu quả: làm chết một người và bị thương một người. Khi xảy ra tai nạn thì lái xe cũng như chủ xe đã báo cho cơ quan công an, Công ty cổ phần bảo hiểm A đến hiện trường làm việc. Sau khi cơ quan điều tra kết luận xong vụ án thì bên nguyên đơn đã có đơn đề nghị bị đơn bồi thường trách nhiệm dân sự đối với người tử vong là ông Mạc Văn Th: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Mức bồi thường cho ông Quang Văn E bị thương nặng nằm viện từ ngày 19/06/2017 đến ngày 07/08/2017, do đa chấn thương: Gãy đầu trên xương đùi phải, gãy nghành ngồi mu phải, vết thương lằn bẹn phải, vết thương đùi trái. Điều trị: Phẫu thuật kết hợp xương; cắt lọc vết thương; vá da; kháng sinh; thay băng; giảm đau. yêu cầu bồi thường với số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Công ty TNHH V khởi kiện yêu cầu Công ty bảo hiểm bồi thường bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe 37c 245.61 do gây tai nạn giao thông xẩy ra ngày 18/6/2017 với số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Đại diện của bị đơn không đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự với lý do:

Tại thời điểm thông báo tai nạn, chủ xe và lái xe không cung cấp được Giấy phép lái xe, thay vào đó, công ty Vcung cáp bản sao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 613/QĐ - PVPHC ngày 14/4/2017 của Thanh tra sở Giao thông tải Nghệ An tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng, phạt tiền, buộc tháo dỡ phần lắp thêm không đúng quy định. Tại Kết luận điều tra vụ án của cơ quan điều tran Công an huyện T nhận xét: Giấy phép lái xe của Lô Văn Ph đang bị tạm giữ tại Sở giao thông vận tải Nghệ An do bị xử phạt hành chính từ ngày 14/4/2017 do chưa nộp phạt. Căn cứ khoản 2 Điều 78 Nghị định 46/2016/NĐ - Cp quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Khoản 6, khoản 8 Điều 125 Luật xử lý Vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 12 Thông tư 22/2016/TT - BTC ngày 16/02/2016 của Bộ tài chính quy định Quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc, trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Bảo hiểm A từ chối trách nhiệm bồi thường do " Lái xe không có giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại

xe cơ giới bắt buộc phải có giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có giấy phép lái xe"

Với nội dung trên, Bản án số 32/2018/KDTM - ST ngày 30/10/2018 đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, điều 585, điều 588, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Khoản 10 Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 28, Điều 29, Điều 46,47 Luật Kinh doanh bảo hiểm; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V.

Buộc Công ty cổ phần bảo hiểm A phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho Công ty TNHH V số tiền 100.000.000đ (đối với người chết ông Mạc Văn Th) và 100.000.000đ (bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Quang Văn E). Tổng cộng : 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/11/2018, bị đơn Công ty cổ phần bảo hiểm A làm đơn kháng cáo không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diên bị đơn Công ty cổ phần bảo hiểm A giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện nguyên đơn Công ty TNHH V ông Nguyễn Văn L không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và qua đánh giá xem xét tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2]Về tố tụng: Đối với kháng cáo của bị đơn. Tại Quyết định số 01/2019/QĐ - PT ngày 22/2/2019 đã Quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn Công ty cổ phần bảo hiểm A đối với bản án sơ thẩm số 32/2018/KDTM - ST ngày 30/10/2019, Công ty cổ phần bảo hiểm A đã nộp dự khí kháng cáo nên hợp lệ chấp nhận để xem xét.

[3]Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét yêu cầu kháng cáo của đại diện bị đơn Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Công ty TNHH V mua bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm trách nhiệm dân sự về người 100 triệu đồng/người/vụ và về tài sản là 100 triệu/vụ tại Bảo hiểm AAA thông qua chi nhánh Nghệ An đối với xe ô tô biển kiểm soát 37c - 245.61. Thời hạn bảo hiểm từ ngày 10/3/2017 đến 10/3/2018 phí đã đóng đầy đủ.

Ngày 18/6/2017 lái xe Lô Văn Phđiều khiển xe ô tô trên đến đoạn đường Km 163+ 900 Quốc lộ 7 thuộc địa phận bản Ang, xã Xá L, huyện T, Nghệ An lưu thông lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 37L8- 5627 do Mạc Văn Th điều khiển chạy theo chiều ngược lại, chở Quang Văn E phía sau gây tai nạn giao thông. Hậu quả Mạc Văn Th tử vong, Quang Văn E bị thương, xe ô tô và xe mô tô hư hỏng.

Sau tai nạn, Công ty TNHH Việt Bắc đã thông báo tai nạn và thu thập hồ sơ, yêu cầu Công ty bảo hiểm giải quyết quyền lợi bảo hiểm nhưng đã bị Công ty bảo hiểm từ chối bồi thường với lý do: Tại thời điểm thông báo tai nạn, lái xe không cung cấp được Giấy phép lái xe do ngày 14/4/2017 thanh tra sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 613/QĐ - PVHC đến thời điểm gây tai nạn chưa nộp phạt nên Giấy phép lái xe của lái xe Lô Văn Phđang bị tạm giữ tại Thanh tra Sở giao thông vận tải Nghệ An. Căn cứ Quyết định xử phạt hành chính số 613/QĐ- PVHC ngày 14/4/2017 của Thanh tra sở Giao thông vận tải Nghệ An thì lái xe và chủ xe bị xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe quá tải trên 50%, ô tô lắp thùng xe có kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hình thức xử phạt là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng kể từ ngày 14/4/2017; buộc tháo bỏ phần lắp thêm không đúng quy định.

Bị đơn Công ty bảo hiểm từ chối bảo hiểm với lý do lái xe đang bị giữ giấy phép lái xe nên thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư 22/2016/TT - BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính quy định *"Lái xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp với loại xe cơ giới bắt buộc phải có giấy phép lái xe. Trường hợp lái xe bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì coi là không có giấy phép lái xe"*.

Như vậy, căn cứ lý do bị đơn đưa ra để loại trừ trách nhiệm bảo biểm là tại thời điểm gây tai nạn lái xe Lô Văn Phchưa nộp tiền phạt nên chưa lấy giấy phép lái ra nên thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe nên thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm theo khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 3 Điều 12 Thông tư 22 của Bộ Tài chính quy định, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới quy định về loại trừ bảo hiểm thấy rằng tại điểm 3 khoản 3 Điều 12 của Thông tư là không bồi thường trong trường hợp lái xe không có Giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có giấy phép lái xe.Trường hợp lái xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không có thời hạn thì được coi là không có giấy phép lái xe. Tuy nhiên, tại thời điểm gây tai nạn lái xe Lô Văn Phđã hết thời hạn bị tước Giấy phép lái xe nên Lô Văn Phcó quyền được lái xe và không thuộc trường hợp không có

Giấy phép lái xe theo quy định tại Điều 12 Thông tư 22 như kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính chỉ quy định nếu chưa nộp phạt thì có quyền tạm giữ một trong các loại giấy tờ liên quan đến tang vật, chứ không phải là không được phép lái xe, việc không có Giấy phép lái xe mang theo người là lỗi vi phạm hành chính với hành vi không mang giấy phép lái xe nên Công an huyện T đã xử phạt hành chính về hành vi không mang giấy phép lái xe đối với Lô Văn Phương. Căn cứ Kết luận Điều tra của Công an huyện T đã kết luận Bị can Lô Văn Phđã có giấy phép lái xe hợp lệ nên Cơ quan điều tra công an huyện T đã đề nghị truy tố bị can Lô Văn Phtheo khoản 1 Điều 202 BLHS 1999.

Từ những chứng cứ lập luận nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Công ty cổ phần bảo hiểm A kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

[5] Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần bảo hiểm A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, điều 585, điều 588, 590 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Khoản 10 Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 28, Điều 29, Điều 46,47 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V.

Buộc Công ty cổ phần bảo hiểm A phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho Công ty TNHH V số tiền 100.000.000đ (đối với người chết ông Mạc Văn Th) và 100.000.000đ (bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Quang Văn E). Tổng cộng : 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn Công ty cổ phần bảo hiểm A phải chịu 10.000.000đ (mười triệu) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000đ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 2.000.000đ (hai triệu) tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018 0006119 ngày 17/4/2018.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Việt Bắc, Nghệ An số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004739 ngày 03/7/2019.

3. Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND, TAND, Chi cục THADS TP.Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quỳnh **Nguyễn Hữu Hà** **Nguyễn Thị Hải Minh**